

Ngày 31/03/2025	104,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.9%	49.9%	53.6%

2024	
ROE	9.3%
	+/- YoY ▲ 2.4%

Q1/25	
DT thuần	143
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 135 ▼ 48.4%
	YoY ▲ 25.0 ▲ 21.5%

2024	
DT thuần	646
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 230 ▲ 55.3%

Q1/25	
LN gộp	95.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 81.7 ▼ 46.2%
	YoY ▲ 28.0 ▲ 41.6%

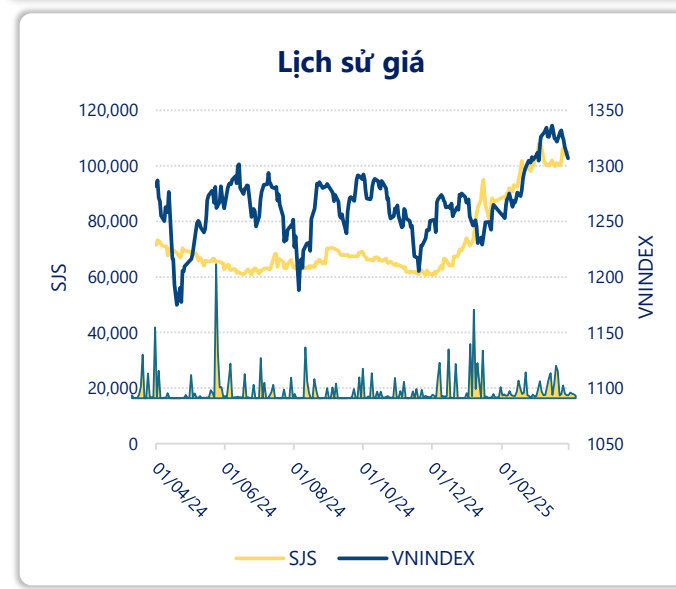
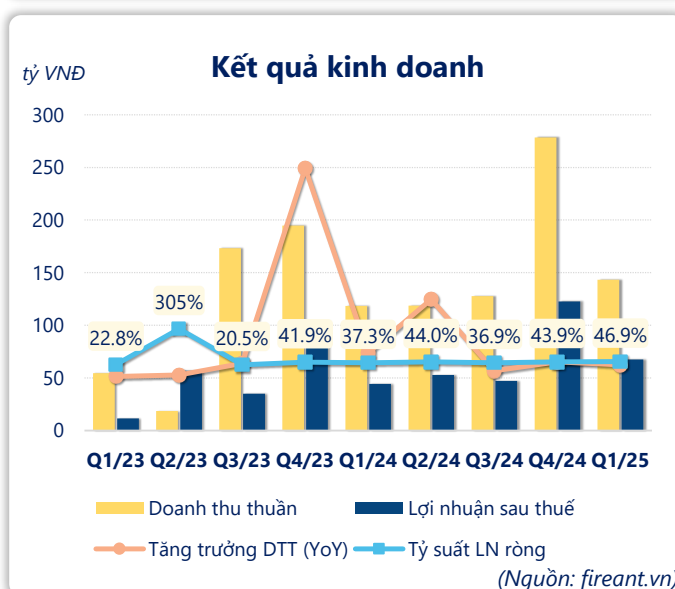
2024	
LN gộp	437
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 250 ▲ 133%

Q1/25	
LN thuần	86.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 75.8 ▼ 46.8%
	YoY ▲ 26.2 ▲ 43.7%

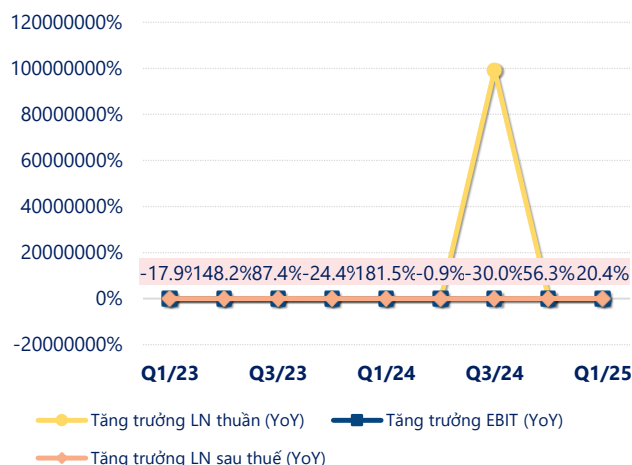
2024	
LN thuần	372
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 121 ▲ 48.0%

Q1/25	
LN sau thuế	67.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 55.6 ▼ 45.2%
	YoY ▲ 23.1 ▲ 52.2%

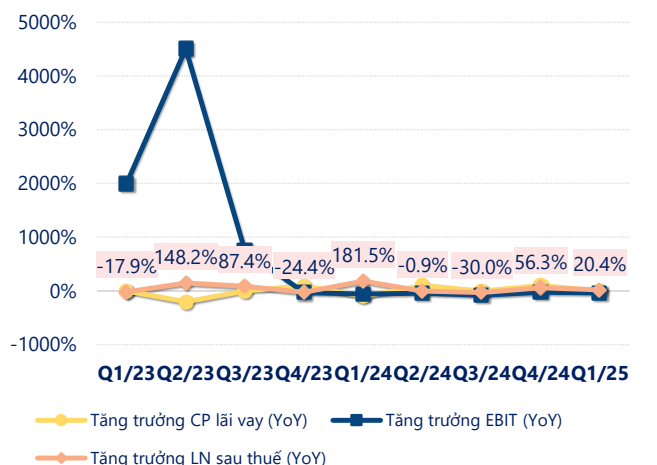
2024	
LN sau thuế	269
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 85.0 ▲ 46.6%



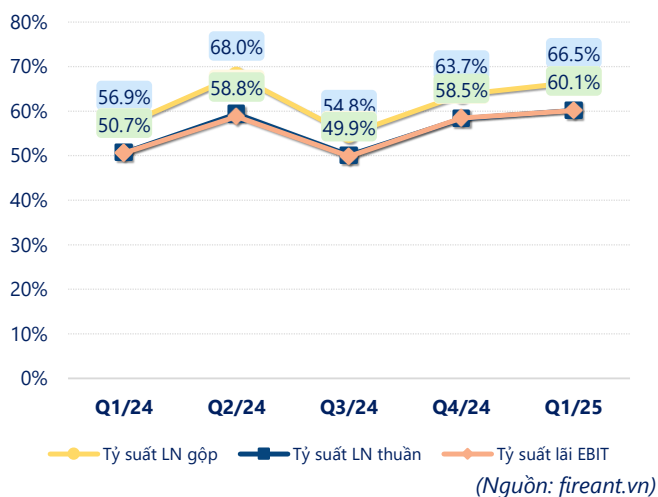
Tăng trưởng lợi nhuận



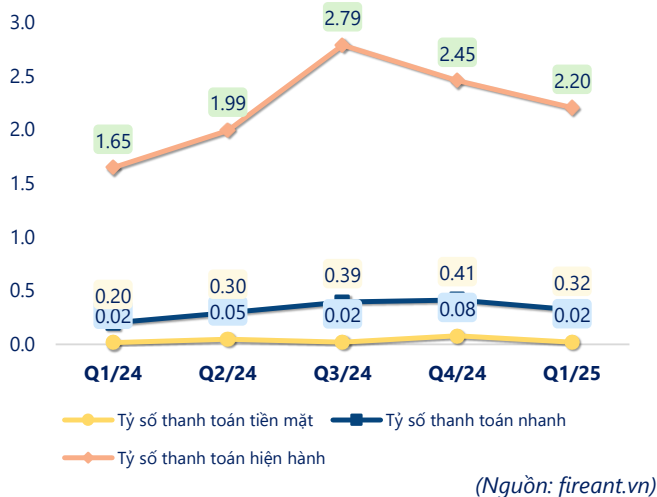
Tăng trưởng chi phí



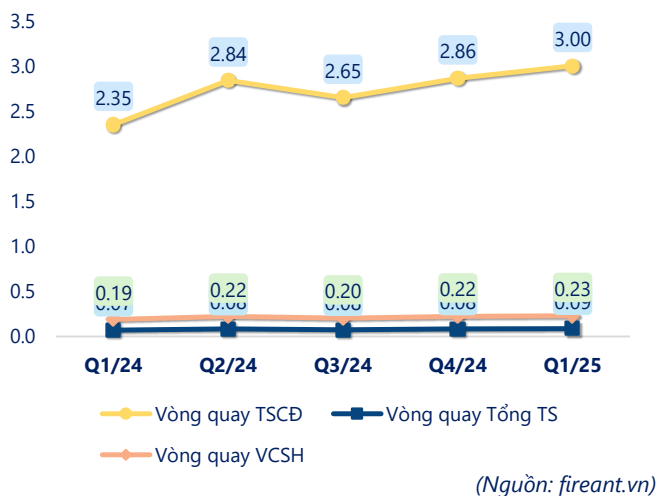
Tỷ suất lợi nhuận



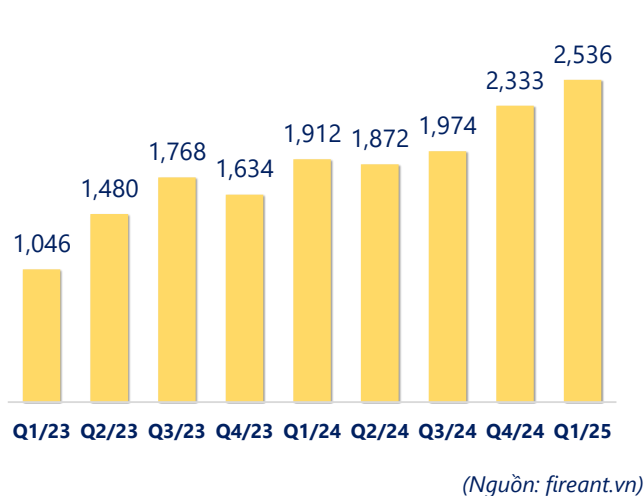
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	143	118	21.5%	646	416	55.3%
Giá vốn hàng bán	48.1	51.0	-5.7%	209	229	-8.5%
Lợi nhuận gộp	95.3	67.3	41.6%	437	187	133%
Doanh thu HĐTC	0.30	0.54	-44.2%	5.08	114	-95.5%
Chi phí TC	-0.26	-1.64	84.3%	-0.45	0.00	-15685%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.60	0.47	26.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	-0.73	100%
Chi phí bán hàng	0.56	0.55	1.6%	2.25	2.39	-5.8%
Chi phí QLDN	9.03	8.92	1.2%	67.8	46.5	45.8%
LN thuần từ HĐKD	86.2	60.0	43.7%	372	251	48.0%
Lợi nhuận khác	-0.05	-0.08	33.2%	-16.6	1.14	-1559%
LN trước thuế	86.2	59.9	43.9%	356	253	40.8%
Lợi nhuận sau thuế	67.4	44.3	52.2%	269	184	46.6%
LNST của CĐ cty mẹ	67.2	44.1	52.5%	269	185	44.9%

(Nguồn: fireant.vn)

